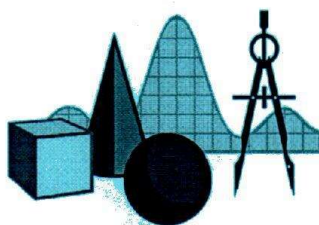


CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

ααα

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN  
NĂM 2022



# BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên công ty đại chúng : CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN

Năm báo cáo : Năm 2022

## I. Thông tin chung :

### 1. Thông tin khái quát :

- ◆ Tên Công ty: CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN
- ◆ Tên tiếng Anh: SAIGON FISHING NET JOINT STOCK COMPANY
- ◆ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số : 0300669828
- ◆ Vốn điều lệ : 30.000.000.000 đồng
- ◆ Vốn đầu tư của Nhà nước : 12.000.000.000 đồng ( 40%)
- ◆ Địa chỉ: 89 Nguyễn Khoái, Phường 01, Quận 4, Tp. HCM
- ◆ Điện thoại: (++84-28) 39400945 Fax: (++84-28) 39401580
- ◆ Email: [sfnetco@sfn.vn](mailto:sfnetco@sfn.vn)
- ◆ Website: [www.sfn.vn](http://www.sfn.vn)
- ◆ Tên viết tắt: SFN

### 2. Quá trình hình thành và phát triển :

Công ty Cổ phần Dệt lưới Sài Gòn tiền thân là Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty được thành lập từ năm 1968, là một trong những Công ty Dệt lưới đánh cá lớn và uy tín nhất ở miền Nam Việt Nam.

Tháng 12/1978 theo Quyết định số 2282/STS-TCCB ngày 15/12/1978 của Sở Thủy sản sát nhập Xưởng Nhựa số 6, Công ty Trần Phục Phát và Việt Nam Dệt lưới Công ty thành lập Xí nghiệp quốc doanh Dệt Lưới Bao Bi, tiếp tục kế thừa, duy trì và phát triển sản phẩm truyền thống của Trúc Giang Kỹ Nghệ Công ty là sản xuất các loại chỉ cước và các loại lưới đánh bắt thủy hải sản mà chủ yếu phục vụ cho ngư trường miền Nam Việt Nam.

Xí nghiệp đã tiếp tục gia tăng sản lượng và mở rộng thị trường tiêu thụ ở miền Nam, miền Trung, một số tỉnh phía Bắc và tiến xa hơn nữa là thị trường các nước Châu Âu, Châu Á bằng cách đầu tư thêm máy móc thiết bị hiện đại, phát huy tối đa năng lực sản xuất để làm ra sản phẩm đạt chất lượng cao đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

### Chuyển đổi sở hữu thành Công ty Cổ phần:

Ngày 12/03/1999 theo Quyết định số 1125/QĐ-TTCP của Thủ Tướng Chính Phủ, công ty thực hiện quá trình cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước nhằm nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, phát huy nội lực và huy động thêm các nguồn vốn từ bên ngoài để cùng cố và phát triển.

Ngày 24/04/2000, Công ty chính thức hoạt động theo mô hình công ty cổ phần và cổ đông Nhà Nước nắm giữ 40% vốn điều lệ Công ty.

Chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty đã không ngừng nỗ lực nâng cao năng lực sản xuất, mở rộng thị phần, gia tăng giá trị doanh nghiệp, ngày càng chứng tỏ được năng lực của mình trong cạnh tranh trên đường hội nhập và góp phần vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế- xã hội của đất nước.

#### **Niêm yết:**

Ngày 29/11/2006, cổ phiếu của Công ty đã chính thức niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh với nội dung sau:

Loại cổ phiếu:	Cổ phiếu phổ thông
Mã chứng khoán:	SFN
Mệnh giá cổ phiếu:	10.000 đồng/ cổ phiếu
Số lượng cổ phiếu được đăng ký giao dịch:	3.000.000 cổ phiếu
Tổng giá cổ phiếu được niêm yết theo mệnh giá:	30.000.000.000 đồng Việt Nam.
Cổ phiếu quỹ hiện giữ ( tính đến 31/12/2012) :	135.850 cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty được chuyển sàn giao dịch và niêm yết tại sàn Giao dịch Chứng Khoán Hà Nội từ ngày 11/06/2009 theo Quyết định của Trung tâm Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

#### *3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh :*

Theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty cổ phần

Mã số doanh nghiệp : 0300669828

Đăng ký lần đầu : ngày 24 tháng 04 năm 2000

Đăng ký thay đổi lần thứ 10 : ngày 05 tháng 04 năm 2017

- Nhập khẩu các loại máy móc, thiết bị, vật tư, nguyên liệu cho nhu cầu sản xuất và kinh doanh.

- Kinh doanh hàng mây tre lá.

- Sản xuất và nhận gia công các loại chỉ cước, các loại lưới phục vụ đánh bắt thủy sản, nông nghiệp, thể thao, nuôi rong, bảo hộ lao động dùng trong xây dựng, trong các ngành chăn nuôi, trồng trọt đối với các khách hàng trong nước và xuất khẩu.

- Kinh doanh hàng may mặc

- Thiết kế, chế tạo máy móc, thiết bị, phụ tùng sản xuất lưới phục vụ các ngành thủy sản, nông nghiệp, xây dựng, thể dục thể thao và bảo hộ lao động.

- Xây dựng nhà các loại

- Kinh doanh bất động sản.

- Kinh doanh các loại hạt nhựa, ngư cụ vật tư thủy sản.

#### *4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý :*

## **Báo cáo Hội đồng quản trị :**

### **I. Thành phần hội đồng quản trị:**

1. Ông Bùi Văn My - Đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ

Chức danh: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị của Công ty.

2. Ông Lê Hữu Phước - nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh: Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị - kiêm Giám đốc điều hành.

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

4. Bà Lê Thị Phương Thảo- nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

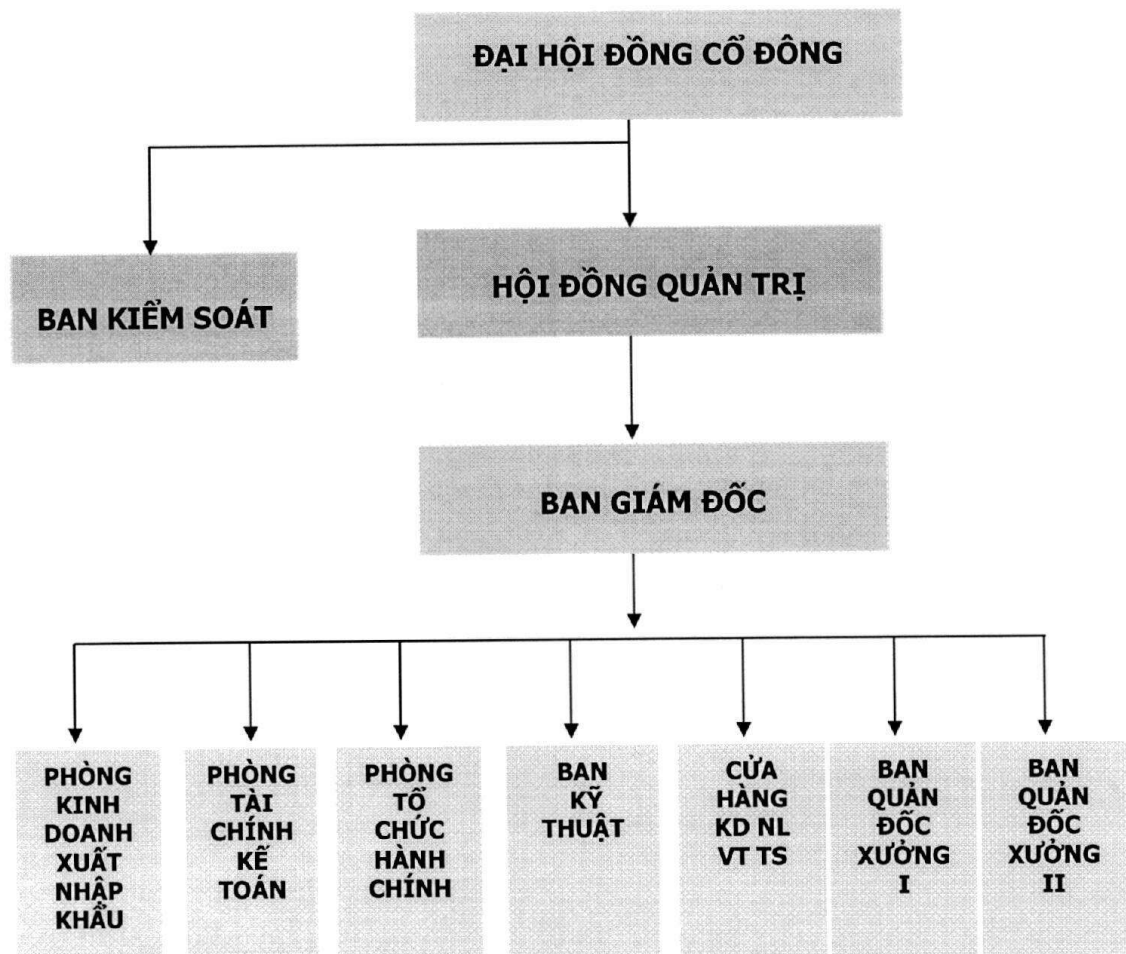
Chức danh: Thành viên Hội đồng Quản trị.

5. Ông Nguyễn Bắc Hải - nắm giữ 0,00% vốn điều lệ.

Chức danh: Thành viên độc lập Hội đồng Quản trị

**Các công ty có liên quan (không có)**

### **CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ CỦA CÔNG TY**





## THÔNG TIN CỔ ĐÔNG VÀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

**Hội Đồng Quản Trị** : Gồm có 05 thành viên (bao gồm 01 Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị, 01 Phó Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị và 03 Ủy Viên Hội Đồng Quản Trị), mỗi thành viên có nhiệm kỳ là 5 năm. Trong đó có 01 thành viên là đại diện quản lý phần vốn Nhà nước tại Công ty, 01 thành viên là cổ đông đồng thời làm việc tại Công ty, 03 thành viên là cổ đông ngoài Công ty.

### 1. Ông BÙI VĂN MY

- Chức vụ hiện tại : Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn  
Đại diện quản lý vốn Nhà nước tại công ty\_40% vốn điều lệ.
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/08/1982
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Quảng Ngãi
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sỹ kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 01/2006 đến 03/2009 : Chuyên viên Chi cục phát triển nông thôn TP.HCM
  - \* Từ 04/2009 đến 12/2010 : Phó Trưởng phòng - Phòng Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
  - \* Từ 01/2011 đến 12/2014 : Trưởng phòng - Phòng Chính sách Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn.
  - \* Từ 01/2015 đến 09/2016 : Phó Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
  - \* Từ 10/2016 đến 08/2017 : Quyền Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
  - \* Từ 09/2017 đến 02/2020 : Giám đốc Trung tâm Tư vấn và Hỗ trợ Nông nghiệp.
  - \* Từ 02/2020 đến nay : Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Số cổ phần nắm giữ : 1.200.000 cổ phần - Tỷ lệ : 40 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 2. Ông LÊ HỮU PHƯỚC

- Chức vụ hiện tại : Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nam

- Ngày sinh : 10/11/1957

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy

- Quá trình công tác :

\* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM

\* Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

\* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì

\* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì

\* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.

- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,41%

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 3. Bà CAO THỊ THÚY

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc Công Ty Cổ Phần SXTM Liên Phát

Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ

- Ngày sinh : 10/06/1959

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : Bình Sơn – Quảng Ngãi

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1983 đến 1995 : Công tác tại Tổng Cục Cao su, Khách sạn Hữu Nghị, đi học tại Thái Lan
  - \* Từ 1996 đến nay : Công ty Cổ Phần SXTM Liên Phát
- Số cổ phần nắm giữ : 232.500 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 7,75 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

#### **4. Bà LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO**

- Chức vụ hiện tại : Thành viên HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 15/7/1958
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Phan Thiết
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1982 đến 1987 : Trường Trung Cấp Hóa Chất Biên Hòa
  - \* Từ 1988 đến 1990 : Nhà máy cơ khí Đồng Nai
  - \* Từ 1991 đến 1995 : Công ty may 30/4 – TP.HCM
  - \* Từ 1996 đến 1999 : Công ty thời trang Mốt Việt
  - \* Từ 2000 đến 05/2020 : Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 06/2020 đến nay: nghỉ hưu
- Số cổ phần nắm giữ : 21.305 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,71 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 5. Ông NGUYỄN BẮC HẢI

- Chức vụ hiện tại : Thành viên độc lập HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 13/3/1985
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Cần Giò, Thành phố Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Thạc sĩ Quản trị Kinh doanh
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 6/2016 đến 6/2019 : Trưởng phòng Nghiệp vụ, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.
  - \* Từ 06/2019 đến 02/2020 : Trưởng phòng Kế hoạch – Tổng hợp, Văn phòng Điều phối Chương trình xây dựng nông thôn mới Thành phố.
  - \* Từ 02/2020 đến nay : Phó Giám đốc Nhân sự - Hành chính, Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên.
- Số cổ phần nắm giữ : 0.0 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0.00 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

**Ban Kiểm Soát Công ty:** gồm có 03 thành viên (bao gồm 01 Trưởng Ban Kiểm Soát và 02 Ủy Viên Ban Kiểm Soát) trong đó có 02 thành viên là cổ đông, và 01 thành viên do cổ đông Nhà nước cử làm đại diện.

### 1. Ông NGUYỄN VĂN KHAI

- Chức vụ hiện tại : Trưởng Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 18/12/1961
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế, chuyên ngành tài chính kế toán

- Quá trình công tác :

\* Từ 1976 đến 2004 : Nông trường Lê Minh Xuân

\* Từ 2004 đến 2005 : Công Ty Cây Trồng Thành Phố

\* Từ 2005 đến 10/2015: Tổng Công Ty Nông Nghiệp Sài Gòn TNHH 1TV

\* Từ 11/2015 đến nay : nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,03 %

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 2. Bà PHẠM THỊ CÚC

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ

- Ngày sinh : 10/06/1960

- Quốc tịch : Việt Nam

- Dân tộc : Kinh

- Quê quán : TP.HCM

- Trình độ văn hóa : 12/12

- Trình độ chuyên môn : Đại học Kinh tế TP.HCM

- Quá trình công tác :

\* Từ 1982 đến 1988 : Công tác tại Ngân Hàng Nhà Nước TP.HCM

\* Từ 1988 đến 2015 : Công tác tại Ngân Hàng NN và PTNN TP.HCM

\* Từ 2015 đến nay : đã nghỉ hưu

- Số cổ phần nắm giữ : 15.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)

- Tỷ lệ : 0,51 %

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## 3. Bà LÂM XUÂN THANH

- Chức vụ hiện tại : Thành viên Ban Kiểm Soát Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn

- Giới tính : Nữ

- Ngày sinh : 14/10/1973



- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1996 đến 2000 : Kế toán thanh toán Phòng tài chính kế toán Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH MTV.
  - \* Từ 2000 đến 8/2021: Kế toán tổng hợp Tổng Công ty Nông nghiệp Sài Gòn TNHH Một thành viên
  - \* Từ 9/2021 đến nay: Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu nông lâm hải sản
- Số cổ phần nắm giữ : 0.0 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## II. Tình hình hoạt động trong năm :

### 1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh :

### THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2022

Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2022	So sánh			
			Kế hoạch 2022		Thực hiện 2021	
			Số liệu	Tỷ lệ(%)	Số liệu	Tỷ lệ (%)
B	C	1	2	3=1/2	4	5=1/4
Tổng doanh thu	vnd	170.685.587.233	168.751.100.000	101,15	148.267.406.800	115,12
Tổng chi phí	vnd	159.987.109.963	157.708.825.000	101,44	126.775.959.318	126,19
Lợi nhuận trước thuế	vnd	10.698.477.270	11.042.275.000	96,89	21.491.447.482	49,78
Lợi nhuận sau thuế	vnd	8.446.825.058	8.833.820.000	95,62	18.263.748.510	46,25
Nộp ngân sách	vnd	9.567.976.151	9.247.455.000	103,47	9.503.971.981	100,67

- Doanh thu năm 2022 là 170,6 tỷ đồng, đạt 101,15% kế hoạch. Doanh thu năm 2022 đạt 115,12% doanh thu cùng kỳ năm 2021 do năm 2021 dịch covid bùng phát mạnh tại Thành phố Hồ Chí Minh nên Công ty tạm ngưng hoạt động từ giữa tháng 7 đến giữa tháng 9 năm 2021.
- Tổng chi phí thực hiện năm 2022 là 159,9 tỷ đồng, đạt 101,44% so với kế hoạch và đạt 126,19% so với cùng kỳ năm 2021 do giá nguyên liệu hạt nhựa tăng mạnh so với cùng kỳ năm 2021.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2022 là 10,6 tỷ đồng, đạt 95,62 % kế hoạch và đạt 46,25 % so với cùng kỳ năm 2021.
- Nộp Ngân sách năm 2022 đạt 9,5 tỷ đồng, tăng 0,67% so với cùng kỳ năm 2021.

## **2. Tổ chức và nhân sự :**

### **Tóm tắt lý lịch của cá nhân trong Ban điều hành:**

#### **2.1. Ông LÊ HỮU PHƯỚC**

- Chức vụ hiện tại : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn  
Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 10/11/1957
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Huyện Trà Ôn – Tỉnh Vĩnh Long
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Kỹ sư cơ khí chế tạo máy
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 1976 đến 12/1983 : Nhân viên văn phòng Sở Giao Thông vận tải TP.HCM
  - \* Từ 1/1984 đến 11/1985 : Kỹ sư cơ khí, nhân viên kỹ thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 12/1985 đến 9/1997 : Phó Giám Đốc Kỹ Thuật XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 10/1997 đến 4/2000 : Giám Đốc XNQD Dệt Lưới Bao Bì
  - \* Từ 5/2000 đến nay : Giám Đốc điều hành Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 12.300 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,41%
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty : Không

- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## **2.2. Ông LÂM THỐNG NHỨT**

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám Đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 19/12/1975
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Bạc Liêu
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác :
  - \* Từ 2001 đến 2005: Nhân viên thống kê phòng Quản đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
  - \* Từ 2006 đến 2009 : Phó Quản đốc Xưởng 1 Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
  - \* Từ 2010 đến 2/2020: Quản đốc Xưởng 1 Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
  - \* Từ 3/2020 đến nay: Phó Giám đốc phụ trách sản xuất Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn.
- Số cổ phần nắm giữ : 4.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,133 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

## **2.3. Ông NGUYỄN MINH TRƯỜNG**

- Chức vụ hiện tại : Phó Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nam
- Ngày sinh : 24/07/1977
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : Tiền Giang

- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* Từ 2000 đến 9/2010 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 10/2010 đến 3/2011 : Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 4/2011 đến 06/2022 : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 07/2022 đến nay : Phó Giám đốc Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

#### **2.4. Bà NGUYỄN THỊ GIÀU**

- Chức vụ hiện tại : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Giới tính : Nữ
- Ngày sinh : 08/02/1988
- Quốc tịch : Việt Nam
- Dân tộc : Kinh
- Quê quán : TP.HCM
- Trình độ văn hóa : 12/12
- Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:
  - \* Từ 2011 đến 7/2018 : Nhân viên Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 08/2018 đến 6/2022 : Phó Phòng tài chính Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
  - \* Từ 7/2022 đến nay : Kế Toán Trưởng Công Ty Cổ Phần Dệt Lưới Sài Gòn
- Số cổ phần nắm giữ : 1.000 cổ phần (mệnh giá 10.000 đồng/cổ phần)
- Tỷ lệ : 0,03 %
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích của Công ty: Không
- Hành vi vi phạm pháp luật : Không

### Quyền lợi của Ban Điều hành :

Công ty trả mức lương phù hợp cho Ban Điều hành, Công ty căn cứ thành tích và hiệu quả sản xuất – kinh doanh để thưởng hàng năm cho Ban Điều hành.

### 3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án :

Kế hoạch năm 2022 đầu tư trị giá 20.991.500.000 đồng.

Thực hiện năm 2022 đầu tư trị giá 5.177.670.799 đồng và đã đưa toàn bộ vào hoạt động năm 2022.

Các công ty con, công ty liên kết ( không có).

### 4. Tình hình tài chính :

## BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ KINH DOANH NĂM 2022

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	So sánh (3/2)(%)
1	2	3	4= 3/2
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.553.456.806	169.370.770.833	121,37
2. Các khoản giảm trừ			
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	139.553.456.806	169.370.770.833	121,37
4. Giá vốn hàng bán	114.706.870.761	146.137.815.917	127,40
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	24.846.586.045	23.232.954.916	93,51
6. Doanh thu hoạt động tài chính	693.441.736	832.117.764	120,00
7. Chi phí tài chính	13.293.675	742.840	5,59
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>			
8. Chi phí bán hàng	1.908.106.039	2.002.193.034	104,93
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	10.113.932.473	11.531.358.172	114,01
10. Lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh	13.504.695.594	10.530.778.634	77,98
11. Thu nhập khác	8.020.508.258	482.698.636	6,02
12. Chi phí khác	33.756.370	315.000.000	933,16
13. Lợi nhuận khác	7.986.751.888	167.698.636	2,10
14. Tổng lợi nhuận thuần kế toán trước thuế	21.491.447.482	10.698.477.270	49,78
15. Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.227.698.972	2.251.652.212	69,76
16. Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại			
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	18.263.748.510	8.446.825.058	46,25



18. Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	16%	
--------------------------------	-----	--

Tỷ lệ chia cổ tức năm 2022 do Đại hội đồng cổ đông năm 2023 quyết định.

Kết quả kinh doanh năm 2022 so với cùng kỳ năm 2021 đạt được như sau:

\* Tổng Doanh thu năm 2022 đạt 170,6 tỷ đạt 115,12% so với cùng kỳ, tăng 1,15% so với kế hoạch năm 2022.

\* Lợi nhuận trước thuế so với cùng kỳ năm 2021 giảm 50,22%, giảm 3,11% so với kế hoạch năm 2022.

\* Cổ tức năm 2022 đã thực hiện 7%, kế hoạch cổ tức 14% do Đại hội đồng cổ đông năm 2022 thông qua. Đại hội đồng cổ đông năm 2023 ngày 07 tháng 04 năm 2023 sẽ quyết định cổ tức năm 2022.

#### Khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	ĐVT	năm 2022
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	14,68
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	13,35

#### Khả năng sinh lời:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	So sánh với năm 2021	
			Số liệu	Tỷ lệ (%)
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Doanh thu	%	6,32	15,40	41,04
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / Doanh Thu	%	4,99	13,24	37,69
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / nguồn vốn	%	15,13	29,76	50,84
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế / nguồn vốn	%	11,94	25,59	46,66

- Tỷ suất Lợi nhuận trước thuế/Doanh thu năm 2022 là 6,32% và giảm 58,96% so với thực hiện năm 2021.
- Tỷ suất Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2022 là 11,94%, giảm 53,34% so với năm 2021.

#### 5. Cơ cấu cổ đông, thay vốn đầu tư của chủ sở hữu :

##### Các dữ liệu thống kê về cổ đông (tính đến ngày 15/09/2022)

Cơ cấu cổ đông	Số lượng	Số cổ phần nắm giữ	Tỷ lệ %
Tổng số cổ đông	343	3.000.000	100,00
+ Đã lưu ký			

Trong đó: Cá nhân trong nước	285	1.213.977	40,48
Cá nhân nước ngoài	16	30.240	1,00
Tổ chức trong nước	6	136.223	4,54
Tổ chức nước ngoài	5	5.200	0,17
+ Chưa lưu ký			
Trong đó: Nhà Nước	1	1.200.000	40,00
Cá nhân trong nước	29	412.860	13,76
Tổ chức trong nước	1	1.500	0,05

Giá trị cổ phiếu quỹ lũy kế tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 là : 1.405.126.159 đồng, tương đương 135.850 cổ phiếu, giá mua bình quân : 10.343,22 đồng/cổ phiếu.

## II. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc:

### 1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022:

Sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2022 chịu ảnh hưởng lớn bởi những khó khăn chung của kinh tế thế giới và kinh tế trong nước, trong đó chịu tác động rất lớn từ biến động giá xăng dầu và thay đổi tỷ giá ngoại tệ USD.

Sự cạnh tranh giữa các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh cùng ngành nghề trên thị trường trong nước thể hiện ngày càng gay gắt hơn khốc liệt hơn.

Thời tiết thay đổi lớn và bất thường so với các năm trước, nắng nóng gay gắt, mưa bão nhiều và kéo dài đến hết các tháng cuối năm. Nhu cầu tiêu thụ chi lưới trên thị trường giảm mạnh vào các tháng cuối năm 2022. Giá bán sản phẩm được giữ ổn định trong cả năm 2022.

Nguồn lao động thiếu hụt nghiêm trọng, khó khăn trong tuyển dụng, khan hiếm về số lượng tại trung tâm Thành phố, chi phí lao động tăng so với các năm trước.

Ban Giám đốc đã thực hiện nhiệm vụ trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông năm 2022 với trách nhiệm cao nhất, theo sát diễn biến nhu cầu của thị trường để huy động mọi nguồn lực trong Công ty, tổ chức sản xuất kinh doanh phù hợp, chủ động tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới để sản xuất, phục vụ nhiều lĩnh vực khác nhau đảm bảo duy trì sự ổn định và phát triển của Công ty.

Ban Giám đốc đã nỗ lực rất lớn, hiệu quả lợi nhuận trước thuế của cả năm 2022 đạt 96,89% kế hoạch Đại hội đồng cổ đông 2022 thông qua.

### 2. Tình hình tài chính :

#### a. Tình hình tài sản :



ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	So sánh 2022/2021	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
<b>TÀI SẢN</b>				
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>72.521.545.038</b>	<b>69.059.064.405</b>	<b>(3.462.480.633)</b>	<b>(4,77)</b>
I. Tiền và các khoản tương đương	33.791.919.496	31.518.704.422	(2.273.215.074)	(6,73)
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn				
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	11.539.278.194	9.060.202.387	(2.479.075.807)	(21,48)
1. Phải thu khách hàng	5.960.358.221	7.520.824.883	1.560.466.662	26,18
2. Trả trước cho khách hàng	5.561.519.973	1.415.377.504	(4.146.142.469)	(74,55)
3. Các khoản phải thu khác	17.400.000	124.000.000	106.600.000	612,64
4. Dự phòng các khoản khó đòi				
IV. Hàng tồn kho	26.234.656.607	27.988.863.679	1.754.207.072	6,69
1. Hàng tồn kho	26.234.656.607	27.988.863.679	1.754.207.072	6,69
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho				
V. Tài sản ngắn hạn khác	955.690.741	491.293.917	(464.396.824)	(48,59)
1. Chi trả trước ngắn hạn				
2. Các khoản thuế phải thu	433.039.114	0	(433.039.114)	
3. Thuế GTGT được khấu trừ	522.651.627	491.293.917	(31.357.710)	(6,00)
4. Tài sản ngắn hạn khác				

<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>5.192.246.478</b>	<b>6.835.635.770</b>	<b>1.643.389.292</b>	<b>31,65</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn				
II. Tài sản cố định	5.148.710.608	6.795.635.770	1.646.925.162	31,99
1. Tài sản cố định hữu hình	5.100.793.941	6.772.719.103	1.671.925.162	32,78
- Nguyên giá	125.947.363.549	128.848.534.608	2.901.171.059	2,3
- Giá trị hao mòn lũy kế	(120.846.569.608)	(122.075.815.505)	(1.229.245.897)	(1,02)
2. Tài sản cố định vô hình	47.916.667	22.916.667	(25.000.000)	(52,17)
- Nguyên giá	75.000.000	75.000.000		
- Giá trị hao mòn lũy kế	(27.083.333)	(52.083.333)	(25.000.000)	92,31
III. Bất động sản đầu tư				
IV. Tài sản dở dang dài hạn	3.535.870	0	(3.535.870)	
V. Khoản đầu tư tài chính dài hạn	40.000.000	40.000.000		
VI. Tài sản dài hạn khác				
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>77.713.791.516</b>	<b>75.894.700.175</b>	<b>(1.819.091.341)</b>	<b>(2,34)</b>

Trong năm 2022 Công ty tiếp tục đầu tư máy móc thiết bị mới để phục vụ cho sản xuất và quản lý với số tiền 5.177.670.799 đồng, thanh lý 15 máy dệt đã hết khấu hao, chất lượng hoạt động kém, năng suất thấp, với nguyên giá 2.276.499.740 đồng.

**b. Tình hình nợ phải trả :**

- Nợ phải trả tính đến thời điểm 31/12/2022 là 5,1 tỷ đồng, giảm 545,5 triệu đồng so với thời điểm cuối năm 2021, giảm 9,54 %.
- Trong đó, vay nợ ngắn hạn đến ngày 31/12/2022 là 0 đồng. Công ty dùng nguồn vốn tự có để đầu tư máy móc thiết bị.
- Người mua trả tiền trước tính đến thời điểm 31/12/2022 là 58,5 triệu đồng, tăng 0,8 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2021, tăng 1,49 %.
- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước đến thời điểm 31/12/2022 là 305,5 triệu đồng giảm 508,6 triệu đồng so với thời điểm 31/12/2021.
- Phải trả công nhân viên đến thời điểm cuối năm 2022 là 1,4 tỷ đồng, giảm 1,8 tỷ đồng so với thời điểm cuối năm 2021, bao gồm lương kỳ II của tháng 12/2022.
- Chi phí phải trả 157,6 triệu đồng gồm : tiền điện 157,6 triệu đồng.
- Nợ dài hạn tính đến thời điểm 31/12/2022 là 0 đồng.

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	So sánh 2022/2021	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
<b>A. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>5.717.069.020</b>	<b>5.171.524.359</b>	<b>(545.544.661)</b>	<b>(9,54)</b>
I. Nợ ngắn hạn	5.717.069.020	5.171.524.359	(545.544.661)	(9,54)
1. Vay và nợ ngắn hạn				
2. Phải trả cho người bán				
3. Người mua trả tiền trước	57.684.865	58.544.184	859.319	1,49
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	814.258.821	305.567.097	(508.691.724)	(62,47)
5. Phải trả công nhân viên	3.250.237.638	1.403.675.140	(1.846.562.498)	(56,81)
6. Chi phí phải trả	92.683.407	157.635.448	64.952.041	70,08
7. Các khoản phải trả ngắn hạn khác	0	0		

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2021	31/12/2022	So sánh 2022/2021	
			Chênh lệch	Tỷ lệ (%)
1	2	3	4=3-2	5=4/2
8. Quỹ khen thưởng & phúc lợi	1.502.204.289	3.246.102.490	1.743.898.201	116,09
II. Nợ dài hạn				
<b>B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>71.996.722.496</b>	<b>70.723.175.816</b>	<b>(1.273.546.680)</b>	<b>(1,77)</b>
I. Nguồn vốn, quỹ	71.996.722.496	70.723.175.816	(1.273.546.680)	(1,77)
II. Nguồn kinh phí, quỹ khác				
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>77.713.791.516</b>	<b>75.894.700.175</b>	<b>(1.819.091.341)</b>	<b>(2,34)</b>

### 3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý :

Công ty không ngừng cải tiến nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho CB.CNV, bộ máy quản lý ở công ty gọn nhẹ, quản lý tập trung,... vì vậy, Ban điều hành triển khai công việc nhanh chóng, hiệu quả, phát huy tốt từng phần hành trong công việc.

### 4. Kế hoạch phát triển trong tương lai :

Thị trường tiêu thụ chỉ lười các loại các sản phẩm khác còn rộng và trải dài từ Nam ra Bắc là điều kiện phát triển trong tương lai.

Thực hiện dự án di dời nhà máy ra khỏi trung tâm thành phố để Công ty có điều kiện mở rộng mặt bằng và qui mô sản xuất phù hợp với nhu cầu của thị trường là việc làm cần thực hiện sớm.

### 5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán : không có.

## IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty:

### 1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong quá trình điều hành hoạt động của Công ty trong năm 2022, Ban điều hành công ty đã có nhiều nỗ lực, chấp nhận điều kiện khó khăn về nhiều mặt đặc biệt là những ảnh hưởng lớn từ giá xăng dầu và biến đổi của tỷ giá ngoại tệ USD, thị trường tiêu thụ chỉ lười đánh cá giảm mạnh vào quý 4/2022, bám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, tìm nhiều giải pháp quyết liệt để duy trì và ổn định sản xuất kinh doanh, duy trì được sản lượng, doanh thu và lợi nhuận trước thuế đạt 96,89% kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

### 2. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị :

Năm 2023 là năm tiếp tục khó khăn về nhiều mặt, sự cạnh tranh gay gắt trên thị trường và diễn biến khó lường về giá nguyên liệu, nhiên liệu, năng lượng, vật tư, thời tiết, ngư trường...



ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, ảnh hưởng đến thị trường tiêu thụ trên cả nước.

Năm 2023 Hội đồng quản trị thực hiện một số nội dung sau :

- Chỉ đạo và hỗ trợ Ban điều hành thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư, tổ chức sản xuất thích ứng kịp thời với sự thay đổi của thị trường. Đồng thời giám sát chặt chẽ các hoạt động để giảm chi phí, giảm rủi ro, góp phần đạt hiệu quả sản xuất kinh doanh hoàn thành các chỉ tiêu năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông giao.

- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho cổ đông, đồng thời quan tâm đến quyền lợi và điều kiện làm việc của người lao động tại Công ty.

- Duy trì họp Hội đồng quản trị định kỳ do điều lệ qui định

- Tập trung xây dựng kế hoạch di dời nhà máy, chủ động tìm kiếm mặt bằng phù hợp.

- Quyết định các nội dung thuộc phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị trong qui trình thực hiện kế hoạch năm 2023 do Đại hội đồng cổ đông năm 2023 giao.

#### **V.Quản trị công ty :**

##### **1. Hội đồng quản trị :**

Danh sách Hội đồng quản trị công ty như sau :

1. Ông Bùi Văn My – Đại diện quản lý phân vốn Nhà nước tại Công ty với 40% vốn điều lệ.

Chức danh : Chủ tịch Hội đồng quản trị

2. Ông Lê Hữu Phước – nắm giữ 0,41% vốn điều lệ.

Chức danh : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị - kiêm Giám đốc điều hành

3. Bà Cao Thị Thúy - nắm giữ 7,75% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

4. Ông Nguyễn Bắc Hải - nắm giữ 0,0% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

5. Bà Lê Thị Phương Thảo - nắm giữ 0,71% vốn điều lệ.

Chức danh : Thành viên Hội đồng quản trị

Công ty không có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

##### **Các cuộc họp của HĐQT năm 2022 :**

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1.	Ông Bùi Văn My	6	100%	
2.	Ông Lê Hữu Phước	6	100%	
3.	Ông Nguyễn Bắc Hải	6	100%	
4.	Bà Lê Thị Phương Thảo	6	100%	
5.	Bà Cao Thị Thúy	6	100%	

Hoạt động giám sát Hội đồng quản trị đối với Ban Giám đốc:

Căn cứ vào nội dung nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã lập định hướng thực hiện kế hoạch sản xuất - kinh doanh của từng thời kỳ, giao Giám đốc của Công ty tổ chức thực hiện.

Hội đồng quản trị giám sát việc thực hiện:

- Kế hoạch sản xuất kinh doanh của từng quý, 6 tháng, năm;
- Các báo cáo tài chính của mỗi quý, bán niên, năm;
- Thực hiện đơn giá tiền lương hàng năm;
- Các dự án đầu tư máy móc thiết bị trên cơ sở kế hoạch đầu tư do Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

**- Các nghị quyết của Hội đồng quản trị:**

Stt	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1.	01 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Đầu tư máy móc thiết bị	100%
2.	02 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Đầu tư máy photocopy	100%
3.	03 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Chi hỗ trợ người lao động bị nhiễm Covid-19	100%
4.	04 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Hạch toán các chi phí	100%
5.	05 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Hạch toán các khoản chi vào LNST	100%
6.	06 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Chi bổ sung lương	100%
7.	07 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
8.	08 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
9.	09 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
10.	10 /NQ-HĐQT	10/01/2022	Khen thưởng do hoàn thành nhiệm vụ	100%
11.	11 /NQ-HĐQT	28/01/2022	Triệu tập ĐHCĐ thường niên 2022	100%
12.	12 /NQ-HĐQT	28/02/2022	Thanh lý máy móc thiết bị	100%
13.	13 /NQ-HĐQT	02/4/2022	Bổ nhiệm Giám đốc Công ty	100%
14.	14 /NQ-HĐQT	06/4/2022	Phân bổ thù lao năm 2022	100%
15.	15 /NQ-HĐQT	21/5/2022	Chọn công ty thực hiện công tác kiểm toán	100%
16.	16 /NQ-HĐQT	30/6/2022	Thôi giữ chức vụ KTT	100%
17.	17 /NQ-HĐQT	30/6/2022	Bổ nhiệm KTT	100%
18.	18 /NQ-HĐQT	30/6/2022	Bổ nhiệm Phó Giám đốc	100%
19.	19 /NQ-HĐQT	30/6/2022	Bổ nhiệm Phó Giám đốc	100%
20.	20 /NQ-HĐQT	01/7/2022	Vay vốn Vietcombank	100%
21.	21 /NQ-HĐQT	29/7/2022	Điều chỉnh đơn giá tiền lương	100%

22.	22	/NQ-HĐQT	10/8/2022	Mức lương cơ bản của phó GD	100%
23.	23	/NQ-HĐQT	10/8/2022	Tiền lương của phó giám đốc – kế toán trưởng	100%
24.	24	/NQ-HĐQT	15/8/2022	Bổ nhiệm Trưởng cửa hàng kinh doanh nguyên liệu vật tư thủy sản	100%
25.	25	/NQ-HĐQT	16/8/2022	Về việc lập dự án di dời nhà máy	100%
26.	26	/NQ-HĐQT	31/8/202	Chi cổ tức lần 1 năm 2022	100%
27.	27	/NQ-HĐQT	01/10/2022	Về việc lập phương án thiết kế hệ thống PCCC	100%
28.	28	/NQ-HĐQT	18/11/2022	Điều chỉnh đơn giá tiền lương	100%
29.	29	/NQ-HĐQT	21/11/2022	Về việc thực hiện công tác thẩm định giá	100%
30.	30	/NQ-HĐQT	26/12/2022	Hạch toán các chi phí vào LNST	100%
31.	31	/NQ-HĐQT	26/12/2022	Hạch toán các chi phí vào LNST	100%
32.	32	/NQ-HĐQT	26/12/2022	Chi hỗ trợ lương	100%

**- Giao dịch của cổ đông nội bộ và người có liên quan:**

- + Giao dịch cổ phiếu: không
- + Các giao dịch khác: không

**- Các vấn đề cần lưu ý khác: không**

**2. Ban kiểm soát :**

**a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát :**

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu là Thành viên BKS	Ngày không còn là thành viên BKS
1.	Ông Nguyễn Văn Khai	Trưởng ban	11/4/2009	
2.	Bà Phạm Thị Cúc	thành viên	11/4/2000	
3.	Bà Lâm Xuân Thanh	ùy viên	19/6/2020	

**b. Hoạt động của Ban kiểm soát :**

Năm 2022 Ban kiểm soát đã tiến hành thực hiện nhiệm vụ với kết quả như sau :

- Họp định kỳ 1 lần/ quý, có mặt đầy đủ, 100% thành viên tham dự.
- Giám sát hoạt động của HĐQT và giám đốc của công ty trong việc tổ chức, thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất - kinh doanh hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.
- Giám sát việc lập các báo cáo tài chính hàng quý, hàng năm. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022.
- Giám sát việc tổ chức thực hiện dự án đầu tư máy móc thiết bị căn cứ kế hoạch đầu tư đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

- Giám sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty.

Năm 2022 Ban kiểm soát luôn duy trì chế độ họp định kỳ, các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện nhiệm vụ với tinh thần trách nhiệm, tham gia đầy đủ các kỳ họp của Hội đồng quản trị để ghi nhận mọi hoạt động của công ty và báo cáo đầy đủ kết quả giám sát này trước Đại hội đồng cổ đông hàng năm.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát :

STT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao	Cộng
1	Bùi Văn My	Chủ tịch			95.500.000	95.500.000
2	Lê Hữu Phước	P.Chủ tịch	561.478.608	60.900.000	81.100.000	703.478.608
3	Lê Thị Phương Thảo	TV HĐQT			66.700.000	66.700.000
4	Cao Thị Thúy	TV HĐQT			66.700.000	66.700.000
5	Nguyễn Bắc Hải	TV HĐQT			66.700.000	66.700.000
6	Nguyễn Văn Khai	T BKS			66.700.000	66.700.000
7	Phạm Thị Cúc	TV BKS			52.300.000	52.300.000
8	Lâm Xuân Thanh	TV BKS			52.300.000	52.300.000
9	Nguyễn Tường Vi	Thư ký	147.397.178	20.900.000	52.000.000	220.297.178
10	Lâm Thống Nhứt	Phó GD	274.948.461	40.900.000		315.848.461
11	Nguyễn Minh Trường	Phó GD	285.773.200	40.900.000		326.673.200
12	Nguyễn Thị Giàu	KTT	168.624.750	25.900.000		194.524.750

Thu nhập trên của từng thành viên bao gồm thuế thu nhập cá nhân.

- Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ : không phát sinh
- Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ : không phát sinh
- Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty : Công ty thực hiện đầy đủ và đúng qui định về quản trị công ty.

## VI. Báo cáo tài chính :

### 1. Ý kiến kiểm toán độc lập

Đơn vị Kiểm toán độc lập: CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ DỊCH VỤ TIN HỌC MOORE AISC.

Ý kiến Kiểm toán độc lập được đính kèm trong phần phụ lục.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 02 năm 2023

**Đại diện tổ chức**  
Người đại diện theo pháp luật



GIÁM ĐỐC

*[Handwritten signature]*  
LÊ HỮU PHƯỚC





**MOORE AISC**

MOORE AISC Auditing and Informatics  
Services Company Limited  
389A Dien Bien Phu Street, Ward 4  
District 3, Ho Chi Minh City  
Viet Nam

T (8428) 3832 9129  
F (8428) 3834 2957  
E info@aisc.com.vn

www.aisc.com.vn

Số: A05.22.260/MOORE AISC-DN1

## **BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**

### **QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC CÔNG TY CỔ PHẦN DỆT LƯỚI SÀI GÒN**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 02 năm 2023, từ trang 5 đến trang 32, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

#### **Trách nhiệm của Ban Giám đốc**

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

#### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.



**MOORE AISC**

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (TT)**

**Ý kiến của Kiểm toán viên**

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Dệt Lưới Sài Gòn tại ngày 31 tháng 12 năm 2022, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



**Đậu Nguyễn Lý Hằng**  
**Phó Tổng Giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số : 1169-2023-005-1  
Thay mặt và đại diện

**Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC**

Tp. Hồ Chí Minh, Việt Nam  
Ngày 15 tháng 02 năm 2023

**Đoàn Nguyễn Minh Tâm**  
**Kiểm toán viên**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề  
kiểm toán số : 4277-2023-005-1